# LÝ LỊCH KHOA HỌC

*(Thông tin trong 5 năm gần nhất)*

|  |
| --- |
| Ảnh4x6 |

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Họ và tên: Nguyễn Phúc Sơn**

**2. Ngày sinh: 30/10/1980**

**3. Nam/nữ: Nam**

**4. Nơi đang công tác:**

*Trường/viện*: Đạihọc Khoa học tự nhiên Đại học quốc gia Tp. HCM

*Phòng/ Khoa:* Toán Tin học

 *Bộ môn:* Đại số

*Phòng thí nghiệm:*

*Chức vụ:*

**5. Học vị:** Tiến sĩ **năm đạt:**  2009

**6. Học hàm: năm phong:**

**7. Liên lạc:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** |  | ***Cơ quan*** | ***Cá nhân*** |
| 1 | **Địa chỉ** | 227 Nguyễn Văn Cừ Q. 5 | 167 Bàu Cát Q. Tân Bình |
| 2 | **Điện thoại/ fax** |  | 012 858 668 87 |
| 3 | **Email** | snguyen@math.hcmus.edu.vn | ao6008@wayne.edu |

**8. Trình độ ngoại ngữ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên ngoại ngữ*** | ***Nghe*** | ***Nói*** | ***Viết*** | ***Đọc hiểu tài liệu*** |
| ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** |
| 1 | Tiếng Anh | x |  |  | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 2 | Tiếng Pháp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tiếng Nga |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Thời gian công tác:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Thời gian*** | ***Nơi công tác*** | ***Chức vụ*** |
| 9/2009-6/2011 | St. Paul’s school | Giáo viên |

**10. Quá trình đào tạo:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bậc đào tạo*** | ***Thời gian*** | ***Nơi đào tạo*** | ***Chuyên ngành*** | ***Tên luận án tốt nghiệp*** |
| Đại học | 1998-2002 | ĐH KHTN | Đại số | Mở rộng của bất đẳng thức Ahlswede-Daykin |
| Thạc sỹ |  |  |  |  |
| Tiến sỹ | 2003-2009 | Wayne State University | Algebraic Topology | Towards the calculation of the complex connective K-theory of QS0 |
| Tiến sỹ Khoa học |  |  |  |  |

1. **Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu**
	1. *Lĩnh vực chuyên môn:*
* **Lĩnh vực:** Toán rời rạc
* **Chuyên ngành:** Lý thuyết đồ thị
* **Chuyên môn:** Lý thuyết đồ thị đại số
	1. *Hướng nghiên cứu: Lý thuyết đồ thị phổ*

Lý thuyết đồ thị phổ

**II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY**

1. **Đề tài/dự án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên đề tài/dự án*** | ***Mã số &*** ***cấp quản lý*** | ***Thời gian thực hiện*** | ***Kinh phí****(triệu đồng****)*** | ***Chủ nhiệm******/Tham gia*** | ***Ngày nghiệm thu*** | ***Kết quả*** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên SV , HVCH, NCS***  | ***Tên luận án*** | ***Năm tốt nghiệp*** | ***Bậc đào tạo*** | ***Sản phẩm của đề tài/dự án****(chỉ ghi mã số****)*** |
| 1 | Trần Thị Thanh Thu | Một số ứng dụng của lý thuyết phạm trù vào thống kê | 2012 | Thạc sĩ |  |
| 2 | Nguyễn Hồng Phúc | Đồng điều persistent và nghiên cứu dữ liệu ảnh | 2012 | Thạc sĩ |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguyễn Văn Phúc | Bất đẳng thức Cheeger trong lý thuyết đồ thị | 2013 | Thạc sĩ |  |
| 4 | Lê Hồng Diễn | Đồ thị expander | 2013 | Thạc sĩ |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ**

**1. Sách**

*1.2. Sách xuất bản trong nước*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sách*** | ***Sản phẩm của đề tài/ dự án****(chỉ ghi mã số)* | ***Nhà xuất bản*** | ***Năm xuất bản*** | ***Tác giả/*** ***đồng tác giả*** | ***Bút danh*** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**2. Các bài báo**

*2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí,*** ***trang đăng bài viết, năm xuất bản*** | ***Sản phẩm của đề tài/ dự án****(chỉ ghi mã số)* | ***Số hiệu ISSN****(ghi rõ thuộc ISI hay không)* | ***Điểm IF*** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*2.2. Đăng trên tạp chí trong nước*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí,*** ***trang đăng bài viết, năm xuất bản*** | ***Sản phẩm của đề tài/ dự án****(chỉ ghi mã số)* | ***Số hiệu ISSN*** | ***Ghi chú*** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**V. THÔNG TIN KHÁC**

**2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Thời gian*** | ***Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị*** | ***Chức danh*** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Thời gian*** | ***Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu*** | ***Nội dung tham gia*** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | *Ngày 25 tháng 04 năm 2013* |
|  | **Người khai** |

 **Nguyễn Phúc Sơn**